

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN**
Bản án số: 53 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 14- 4 - 2023
V/v "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

2. Ông Lê Viết Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: bà Phùng Thị Bông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28.02.2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28.3.2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng V, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Q. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Q. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25.11.2022 và các văn bản trình bày tại các phiên làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Hồng V trình bày: Bà và ông Phạm Văn T cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2016; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, tỉnh Q. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình hôn nhân, cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất là từ năm 2019 đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn ngày càng lớn, bản thân cũng không còn tình cảm với chồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bà V đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với chồng là ông Phạm Văn T để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung: Phạm Võ Thùy Tr, sinh ngày 21/12/2016, sau khi ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản trình bày và phiên hòa giải tại Tòa án, ông Phạm Văn T trình bày: Vợ chồng ông đăng ký kết hôn vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã D, huyện X, tỉnh Q. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, có lúc ông đã đối xử không đúng với vợ, ông thấy mình có lỗi và mong vợ tha thứ để vợ chồng đoàn tụ chung sống cùng nhau nuôi dạy con. Hiện nay vợ đề nghị ly hôn ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ.

Vợ chồng ông có 01 con chung tên Phạm Võ Thùy Tr, sinh ngày 21/12/2016. Ông không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc này.

Về tài sản chung: Không có ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Thư ký chấp hành đúng các quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện bà V. Về con chung giao cháu Phạm Võ Thùy Tr, sinh ngày 21/12/2016 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn T có nơi cư trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Q nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố H, tỉnh Q theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng V và ông Phạm Văn T kết hôn vào năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, tỉnh Q trên tinh thần tự nguyện, nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, ông T không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, tình cảm không còn, bà V yêu cầu giải quyết ly hôn. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải thì ông T cố tình trốn tránh không tham gia các phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Võ Thị Hồng V yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn T là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà V và ông T có 01 con chung tên Phạm Võ Thùy Tr, sinh ngày 21/12/2016 hiện đang sống cùng bà V, bà V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr sau ly hôn. Hiện nay cháu Tr còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để đảm bảo về việc chăm sóc các cháu và sự ổn định nên giao cháu Tr cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết tại Tòa bà V yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà V rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà V và ông T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà V phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a, khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Hồng V được ly hôn ông Phạm Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung Phạm Võ Thùy Tr, sinh ngày 21/12/2016. Giao cháu Tr cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Võ Thị Hồng V phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007455 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H. Bà V đã nộp đủ án phí.

Bà Võ Thị Hồng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2023). Ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

